**PHÂN TÍCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT THÔNG QUA CHỈ TIÊU VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM**

Đinh Thị Thu Hiền

Kết quả sản xuất tồn tại trong doanh nghiệp sản xuất, đây là đầu ra của quá trình sản xuất. Doanh nghiệp tồn tại và phát triển lâu dài phụ thuộc rất lớn vào kết quả sản xuất, nếu đầu ra của quá trình sản xuất đạt tiêu chuẩn sẽ tác động tích cực đến quá trình tiêu thụ sản phẩm và quá trình quản lý doanh nghiệp và ngược lại. Trong nền kinh tế thị trường hội nhập với nền kinh tế trong và ngoài nước thì việc phân tích từng quá trình trong doanh nghiệp luôn là yêu cầu quan trọng và đóng vai trò quyết định trong sự sống còn của doanh nghiệp đó. Bài viết xin làm rõ các phương pháp phân tích trong việc phân tích kết quả sản xuất thông qua chất lượng sản xuất sản phẩm.

Kết quả sản xuất được hiểu cụ thể thông qua quá trình sản xuất tồn tại ở các doanh nghiệp sản xuất. Để tồn tại quá trình sản xuất doanh nghiệp cần trang bị đầy đủ các yếu tố đầu vào như nguyên vật liệu, mấy móc thiết bị và yếu tố lao động sống. Tất cả các yếu tố làm cho quá trình sản xuất được diễn ra liên tục, không gián đoạn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành đầu ra đúng thời gian, đúng yêu cầu và giúp quá trình tiêu thụ được tối đa nhất. Các doanh nghiệp luôn mong muốn quá trình sản xuất có hiệu quả tốt nhất đặc biệt là thời điểm nền kinh tế có sự giao thương qua lại giữa các nền kinh tế thế giới, khi nền kinh tế đang có chịu ảnh hưởng chung về dịch bệnh Covid 19.

Do đó khi nói về những tác động của việc phân tích kết quả sản xuất nhân thấy rằng đây là một trong những đối tượng phân tích quan trọng của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. sau quá trình phân tích, doanh nghiệp đánh giá được cụ thể tác động của kết quả sản xuất đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, có những biện pháp, những ý kiến đóng góp cho hoạt động sản xuất được tích cực và hiệu quả hơn.

Vậy, để đánh giá kết quả sản xuất cần sử dụng những chỉ tiêu phân tích nào là cụ thể và hiệu quả nhất?

Như chúng ta đã biết, kết quả sản xuất được thể hiện thông qua khối lượng sản phẩm sản xuất và chất lượng sản xuất sản phẩm. 2 chỉ tiêu được coi là đầu ra của quá trình sản xuất sản phẩm.

Ở mặt khối lượng sản phẩm sản xuất việc đánh giá được thực hiện dựa vào phương pháp so sánh với kỹ thuật so sánh tương đối thông qua chỉ tiêu T ( T: tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch về khối lượng sản phẩm sản xuất), chú ý rằng khi lấy số liệu để phân tích cần xac định các sản phẩm đã nhập kho, các bán thành phẩm thông thường không được sử dụng trong trường hợp phân tích kết quả vì đây là những sản phẩm chưa hoàn thành và cần thêm thời gian để hoàn thiện. Việc lấy số liệu chính xác là căn cứ quan trọng trong việc đánh giá về kết quả sản xuất. Nếu T >100% là trường hợp tốt nhất khi đánh giá về kết quả sản xuất, đây được coi là hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, cung ứng đầy đủ sản phẩm phục vụ cho nhu cầu của thị trường, giúp doanh nghiệp nâng cao được hiệu quả tiêu thụ sản phẩm, ngược lại nếu T<100%, doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch về sản xuất sản phẩm, Tùy thuộc vào từng hoạt động của doanh nghiệp sản xuất những sản phẩm khác nhau như: sản phẩm thông thường, sản phẩm chủ yếu hay các đơn đặt hàng, sản phẩm chia làm nhiều loại… để có phương pháp phân tích cũng như cách đánh giá phù hợp.

Bên cạnh việc đánh giá kết quả thông qua khối lượng sản phẩm sản xuất, có thể đánh giá thống qua chất lượng sản xuất sản phẩm. Chất lượng được hiểu là việc đánh giá dựa trên yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu mã, màu sắc, kích thước… của sản phẩm được hình thành trong quá trình sản xuất sản phẩm. Không phải tất cả các quá trình sản xuất đều tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng, có trường hợp sản phẩm tạo ra với nhiều chất lượng khác nhau, có sản phẩm đạt tiêu chuẩn, có sản phẩm còn sai hỏng nhưng vẫn tiêu thụ được hoặc hư hỏng hoàn toàn.. Việc đánh giá qua chất lượng giúp doanh nghiệp đảm bảo hơn trong việc định giá bán của sản phẩm và tiêu thụ trên thị trường.

**Phân tích chất lượng sản xuất sản phẩm**

Thực tế sản phẩm của các DN sau quá trình sản xuất sẽ được tiến hành kiểm tra và trao chứng nhận về chất lượng của sản phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh và tồn tại lâu dài trong hoạt động kinh tế. Việc kiểm tra được tiến hành thường xuyên bằng nhiều phương pháp kỹ thuật khác nhau, trong phân tích hoạt động kinh doanh, để đánh giá về chất lượng sản xuất sản phẩm, tiến hành thu thập số liệu theo từng trường hợp cụ thể về đặc điểm của sản phẩm để áp dụng phương pháp phù hợp.

Phân tích về chất lượng sản xuất sản phẩm được chia làm 2 trường hợp chính

***Trường hợp 1: sản phẩm phân chia làm nhiều thứ hạng phẩm cấp***

Sản phẩm phân chia làm nhiều thứ hạng phẩm cấp được hiểu là cùng các yếu tố đầu vào cùng quy trình sản xuất nhưng tạo ra nhiều sản phẩm có nhiều chất lượng khác nhau và quy ước sản phẩm đạt tiêu chuẩn gọi là thứ hạng 1, các tiêu chuẩn giảm dần gọi là thứ hạng 2, 3… nếu sản phẩm càng nhiều thứ hạng thì sản phẩm có thể chất lượng không cao..Đặc điểm chung của cac thứ hạng là đều tiêu thụ được tuy nhiên đơn giá bán giảm dần qua từng thứ hạng. Đặc điểm của sản phẩm này thường thấy ở các doanh nghiệp sản xuất gạo, café, gạch ngói… Để phân tích chất lượng, thông thường sử dụng chỉ tiêu về hệ số phẩm cấp bình quân. Sử dụng hệ số phẩm cấp bình quân chỉ tính riêng cho từng loại sản phẩm có phân chia thứ hạng phẩm cấp khác nhau. Hệ số phẩm cấp sản phẩm là tỷ số giữa tổng sản lượng từng thứ hạng phẩm cấp tính theo giá kế hoạch của từng thứ hạng phẩm cấp với tổng sản lượng từng thứ hạng phẩm cấp tính theo giá kế hoạch của phẩm cấp có thứ hạng cao nhất.

Công thức tính như sau:

Hp : Hệ số phẩm cấp bình quân

Qi : số lượng sản phẩm của thứ hạng phẩm cấp i

Pki : đơn giá kế hoạch của thứ hạng phẩm cấp i

PkI : đơn giá kế hoạch của thứ hạng phẩm cấp loại 1

Với công thức trên, khi Qi lấy số liệu kỳ nào thì tương ứng Hp ở kỳ đó.

Ví dụ: Doanh nghiệp X sản xuất sản phẩm A có 3 thứ hạng phẩm cấp, thu thập số liệu ở kế hoạch và thực tế về khối lượng sản phẩm sản xuất và đơn giá bán tương ứng ở 3 thứ hạng phẩm cấp, doanh nghiệp X sử dụng chỉ tiêu về hệ số phẩm cấp bình quân với số liệu sau tính toán ở kế hoạch và thực tế tương ứng là 0,95 và 0,85. Như vậy ta thấy rằng so với kế hoạch hệ số phẩm cấp bình quân giảm 0,1 tức là ở thực tế có nhiều sản phẩm chứa các thứ hạng có chất lượng thấp hơn so với thứ hạng 1, điều này chứng từ chất lượng sản xuất sản phẩm thấp hơn so với kế hoạch. Ở chỉ tiêu này, thấy rằng hệ số phẩm cấp tối đa là 1 tính theo đơn giá bán của thứ hạng cao nhất, tiến hành so sánh kết quả của hệ số phẩm cấp ở kế hoạch và thực tế với 1 nhằm xác định chất lượng của sản phẩm thay đổi như thế nào. Đây là chỉ tiêu đơn giản, dễ thực hiện.

***Trường hợp 2: sản phẩm chứa 1 thứ hạng phẩm cấp***

Đối với đặc điểm của sản phẩm này khác so với trường hợp 1, các sản phẩm chỉ được phép đạt tiêu chuẩn và được coi là tiêu chuẩn cao nhất, bản thân sản phẩm không có bất kỳ lỗi nào từ vấn đề mẫu mã, màu sắc, kỹ thuật… đối với sản phẩm này, nếu đảm bảo chất lượng tiến hành tiêu thụ, không đảm bảo tiêu chuẩn tiến hành sửa chữa hoặc tiêu hủy, do đó, trường hợp này ảnh hưởng lớn đến lợi ích kinh tế của doanh nghiệp, có thể doanh nghiệp tối đa về lợi ích, cũng có thể là tối thiểu về lợi ích và tối đa về chi phí sản xuất sản phẩm đó. Yêu cầu đặt ra khi sản xuất sản phẩm được coi là đòi hỏi sự khắt khe, tay nghề, kinh nghiệm của lao động. Thực tế những sản phẩm này có thể là những sản phẩm đặc thù dùng cho một lĩnh vực nào đó như các thiết bị dùng trong quân sự, sản phẩm dùng cho sức khỏe, y tế, mỹ phẩm… Sử dụng chỉ tiêu về tỷ lệ sai hỏng cá biệt đối với trường hợp Dn chỉ sản xuất 1 loại sản phẩm và chỉ tiêu về tỷ lệ sai hỏng bình quân đối với trường hợp DN sản xuấ nhiều loại sản phẩm để đánh giá chất lượng sản xuất sản phẩm.

Căn cứ vào việc sản phẩm có nhiều lỗi hay nhiều hư hỏng, làm phát sinh chi phí sai hỏng, chi phí sửa chữa để đánh giá về chất lượng. Giả sử hư hỏng càng nhiều, tỷ lệ sai hỏng cá biệt càng lớn chất lượng sản xuất sản phẩm càng giảm và ngược lại.

Về mặt công thức:

Trường hợp 1 sản phẩm: *thvi* = 

Trường hợp nhiều sản phẩm =  = 

Với: Qsh: khối lượng sản phẩm sai hỏng

 Q: Khối lượng sản phẩm sản xuất

Csx: Chi phí sản xuất sản phẩm hỏng không sửa chữa được

Csc: Chi phí sửa chữa sản phẩm hỏng sửa chữa được.

Giả sử DN X sản xuất 1 sản phẩm A, tính toán số liệu vê tỷ lệ sai hỏng cá biệt ở kế hoạch là 5% và thực tế là 4%. Nhận thấy bản thân sản phẩm A có sản phẩm hỏng, tuy nhiên tỷ lệ sai hỏng ở thực tế thấp hơn so với kế hoạch đề ra là 1%, làm cho chi phí sai hỏng giảm, Dn đánh giá là có chất lượng khi sản xuất sản phẩm A.

**Kết luận:** Việc sử dụngcác phương pháp, các chỉ tiêu nhằm tính toán các số liệu phục vụ cho việc đánh giá chất lượng sản xuất sản phẩm được thực hiện tùy vào từng trường hợp cụ thể của doanh nghiệp, với những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh phức tạp thì việc sử dụng kết hợp cả các chỉ tiêu thuộc khối lượng hoặc chất lượng là biện pháp hữu hiệu nhất, nhằm đánh giá khách quan, chính xác và đưa ra những biện pháp cụ thể nhất.

Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Văn Dược (2008), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB thống kê, Đại học kinh tế TP HCM
2. Nguyễn Năng Phúc (2009), *Phân tích Báo cáo tài chính*, NXB Thống Kê
3. Phan Đức Dũng (2010), *Phân tích Hoạt động kinh doanh*, NXB tài chính